

BÁO CÁO CÔNG KHAI THƯỜNG NIÊN
Các hoạt động năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THCS Noong Hết xây dựng báo cáo công khai thường niên năm học 2024, như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: **Trường THCS Noong Hết**

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

- Địa chỉ: Thôn Duyên Long, xã Thanh An, tỉnh Điện Biên.

- Địa chỉ thư điện tử: thcsnoonghet@gmail.com

-Địa chỉ website: <https://thcsnoonghet.huyendienbien.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp

- Loại hình cơ sở giáo dục: Công lập.

- Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND xã Thanh An, tỉnh Điện Biên.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Nhà trường có môi trường sư phạm dân chủ, thân thiện, ưu tiên nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường ngày tạo niềm tin cho nhân dân trên địa bàn xã Noong Hết, phần đầu có số lượng học sinh TN THCS thi đỗ vào các trường THPT chất lượng cao của tỉnh ngày càng tăng; định hướng nghề nghiệp phù hợp với năng lực của từng học sinh.

Xây dựng môi trường học tập thân thiện, học sinh được phát huy năng lực để phát triển tài năng của mình. Nhà giáo tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường THCS xã Noong Hết - huyện Điện Biên - tỉnh Điện Biên được thành lập ngày 17 tháng 8 năm 2000 theo Quyết định số 1024/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên về việc thành lập Trường THCS xã Noong Hết thuộc Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên.

Được sự quan tâm của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Điện Biên, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên, cấp ủy, chính quyền địa phương nhà trường đã từng bước khẳng định được uy tín của mình về chất lượng giáo dục

với nhiều học sinh đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh; về cơ sở vật chất với hệ thống các phòng học, phòng chức năng, thư viện, phòng ở của học sinh bán trú được trang bị đầy đủ, cảnh quan sư phạm xanh – sạch – đẹp, trở thành địa chỉ tin cậy của nhân dân trên địa bàn

Trải qua hơn 20 năm phấn đấu và trưởng thành, nhiều thế hệ thầy giáo, cô giáo và các em học sinh đã nối tiếp nhau tô thắm, làm dày thêm truyền thống nhà trường bởi những thành tích đáng tự hào

Năm 2009 nhà trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên công nhận đạt chuẩn Quốc gia. Năm 2016 được công nhận đạt chuẩn Quốc gia lần 2. Năm 2023 được kiểm định chất lượng đánh giá ngoài mức độ 2, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Nhiều năm liền đạt Chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh, Chi bộ Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Nhiều năm liền trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến. Tập thể Lao động xuất sắc được UBND huyện, UBND tỉnh tặng Bằng khen. Năm học 2022-2023 là đơn vị dẫn đầu trong phong trào thi đua khối các trường THCS được UBND tỉnh tặng cờ thi đua.

6. Thông tin người đại diện pháp luật.

Họ và tên: Lương Thị Dung

Chức vụ: Hiệu trưởng.

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS xã Noong Hẹt, xã Thanh An, tỉnh Điện Biên.

Số điện thoại: 0386.777.832

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có):

Trường được thành lập theo Quyết định số 1024/QĐ-UB, ngày 17/8/2000 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

- Hội đồng trường nhiệm kỳ 2022-2027 được thành lập theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Hội đồng được thành lập theo quyết định số 3678/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Điện Biên về việc thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ 2022 – 2027. Hội đồng trường có 9 thành viên gồm Bí thư chi bộ- Hiệu trưởng nhà trường, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, bí thư đoàn thanh niên, đại diện các tổ chuyên môn, tổ văn

phòng, đại diện chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh và đại diện học sinh.

- Chủ tịch hội đồng trường là Bà Nguyễn Thị Yên – Phó Bí thư chi bộ, Phó Hiệu trưởng được UBND huyện Điện Biên công nhận tại Quyết định số 2988/QĐ-UBND, ngày 13/10/2023.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

- Hiệu trưởng được bổ nhiệm lại theo quyết định số 2997/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND huyện Điện Biên.

- Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo quyết định số 2374/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND huyện Điện Biên, quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 06/3/2025 của UBND huyện Điện Biên

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục: Thực hiện theo Quy chế làm việc ban hành trong năm học 2024-2025.

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

Hiệu trưởng:

Họ và tên: Lương Thị Dung

Số điện thoại: 0386.777.832

Địa chỉ thư điện tử: luongdung.thcsth@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Noong Hẹt, xã Thanh An

Nhiệm vụ: Thực hiện theo Quy chế làm việc năm học 2024-2025

Phó Hiệu trưởng:

Họ và tên: Nguyễn Thị Yên

Số điện thoại: 0858496158

Địa chỉ thư điện tử: yenanhh81@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Noong Hẹt, xã Thanh An

Nhiệm vụ: Thực hiện theo Quy chế làm việc năm học 2024-2025

Phó Hiệu trưởng:

Họ và tên: Phạm Quốc Điều

Số điện thoại: 0979391684

Địa chỉ thư điện tử: phamquocdieudb@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Noong Hẹt, xã Thanh An,

Nhiệm vụ: Thực hiện theo Quy chế làm việc năm học 2024-2025

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính;

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

(Theo điều 8. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông)

1) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo (Biểu 1- kèm theo)

2) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định: 30/30 đạt 100%

3) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: 30/30 đạt 100%.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung

1) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Diện tích trường	Bình quân/học sinh	Quy định
5.715,2 m ²	10.8 m ²	10m ²

2) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Stt	Loại hình	Thời điểm 30 tháng 6 năm 2025			Quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT	
		Số lượng	Diện tích	Bình quân/hs	Yêu cầu tối thiểu	Ghi chú
I.	Khối phòng hành chính quản trị					
1.	Phòng Hiệu trưởng	1			1	
2.	Phòng Phó Hiệu trưởng	1			1	
3.	Văn phòng	1			1	
4.	Phòng bảo vệ	1			1	
5.	Khu để xe giáo viên	1			1	
6.	Khu vệ sinh GV	1			1	
II.	Khối phòng học tập					
1.	Phòng học	14	45	1,12	1,5m2/hs	45m2/phòng
2.	Phòng Công nghệ	1	45	1,12	2,25m2/hs	60m2/phòng
3.	Phòng KHTN	3	45	1,12	1,85m2/hs	60m2/phòng

4.	Phòng âm nhạc	1	45	1,12	2,25m ² /hs	60m ² /phòng
5.	Phòng Mỹ thuật	1	45	1,12	2,25m ² /hs	60m ² /phòng
6.	Phòng bộ môn Tin học	2	45	1,12	1,85m ² /hs	60m ² /phòng
7.	Phòng bộ môn Ngoại ngữ	1	45	1,12	1,85m ² /hs	60m ² /phòng
III. Khối phòng hỗ trợ học tập						
1.	Phòng Thư viện	2	120		0,06m ² /hs	60m ² /phòng
2.	Phòng Tư vấn tâm lý	1	22			24m ² /phòng
3.	Phòng Đoàn-Đội	1	22	0,04	0,03m ² /hs	
4.	Phòng Truyền thống	1	24			48m ² /phòng
IV Khối phụ trợ						
1.	Phòng họp (tích hợp với văn phòng)	1	45	1,36	1,2 m ² /người	
2.	Phòng các tổ CM	3	22			30m ² /phòng
3.	Phòng Y tế	1	22			24m ² /phòng
4.	Nhà kho	1	40	1,9		48m ² /phòng
V Khu sân chơi, thể dục thể thao						
1.	Sân trường	1	1700	3,3	1,50m ² /hs	
2.	Sân thể dục thể thao	1	400	0,75	0,35m ² /hs	
3.	Nhà đa năng	1	120		450m ² /nhà	

3) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Hàng năm đều tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung kịp thời (có danh mục kèm theo).

4) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Danh mục sách giáo khoa lớp 9 từ năm học 2024-2025: Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh Điện Biên.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

1) Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục;

Tháng 12 năm 2023 trường THCS xã Noong Hẹt được Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên đánh giá và kiểm định chất lượng. Kết quả nhà trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo quyết định số 175/QĐ-UBND, ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh Điện Biên; trường đạt kiểm định chất lượng

mức độ 2 theo quyết định số 53/QĐ-SGDĐT, ngày 25/01/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên.

2) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

	Kết quả đánh giá và KĐCLGD năm học 2023-2024		Kế hoạch đánh giá và KĐCLGD năm học 2024-2025	
	Đánh giá trường đạt Chuẩn QG	Kiểm định CLGD	Đánh giá trường đạt Chuẩn QG	Kiểm định CLGD
KQ&KH đánh giá	Mức độ 1	Cấp độ 2	Mức độ 1	Cấp độ 2
Mốc TG đánh giá hàng năm	10/2023	10/2023	08/2024	08/2024
Mốc TG đánh giá 05 năm	12/2028	12/2028	12/2028	12/2028

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

(Theo điều 9. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông)

Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

1) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

stt	Nội dung	Chia theo khối lớp			
1	Kết quả tuyển sinh năm học 2024-2025	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
2	Số học sinh	153	144	111	121
3	Số học sinh khuyết tật	3	2	1	1
4	Học sinh người dân tộc thiểu số	73	80	45	53
5	Số lượng học sinh chuyển trường	3	1	6	2
6	Số lượng học sinh tiếp nhận	3	3	4	4

2) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số HS chia theo phẩm chất	525	152	142	111	121
1	Tốt	313	95	71	73	74
2	Khá	153	31	65	17	40

3	Đạt	59	25	6	21	7
	<i>(04 HS khuyết tật không thực hiện đánh giá, xếp loại)</i>					
II	Số học sinh chia theo học tập	525	152	142	111	121
1	Tốt	83	15	19	31	18
2	Khá	209	68	48	46	47
3	Đạt	231	68	75	33	55
4	Chưa đạt	2			1	1
	<i>(04 HS khuyết tật không thực hiện đánh giá, xếp loại)</i>					
III	Tổng hợp kết quả cuối					
1	Lên lớp	525	152	142	111	121
a	Học sinh Xuất sắc	11	1	1	6	3
b	Học sinh giỏi	72	14	18	25	15
2	Thi lại	2	0	0	1	0
3	Lưu ban	0	0	0	0	0
4	Chuyển trường đến/đi	14/12	3/3	3/1	4/6	4/2
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp huyện	106	25	16	37	28
2	Cấp tỉnh/thành phố	21	0	0	0	21
3	Quốc gia, khu vực một số nước quốc tế	0	0	0	0	0
V	Số HS dự xét hoặc dự thi TN	121				122
VI	Số học sinh được CNTN THCS	120				120

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

- Số HS được công nhận tốt nghiệp: 120/121 đạt 99,2%.

- Số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: 08.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Ngân sách

Stt	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng năm 2025	Ước thực hiện/ Dự toán năm	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	9.300.147.277	4.437.933.913	47%	150%
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III B I	Số phí, lệ phí nộp NSNN Dự toán chi ngân sách nhà nước Nguồn ngân sách trong nước	9.300.147.277	4.437.933.913	47%	150%
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	9.300.147.277	4.437.933.913	47%	150%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.280.936.297	3.978.281.413	48%	139%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.019.210.980	459.652.500	45%	422%

2. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2024-2025

1.	Miễn giảm học phí	170	31.430.000	
2.	Hỗ trợ chi phí học tập	142	190.800.000	
3.	Học bổng HS khuyết tật	5	84.240.000	
4.	Học bổng học sinh dân tộc Công			

3. Công khai các khoản thu năm học 2024-2025 và dự kiến năm học 2025-2026

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
I	Năm học 2024-2025			
1	Học phí	Đồng	KVI: 25.000, KV II: 15.000, KV II: 10.000	
2	Dịch vụ dọn nhà vệ sinh	Đồng	80.000	
II	Năm học 2025-2026			
1	Dịch vụ dọn nhà vệ sinh	Đồng	90.000	
2	Dịch vụ thi thử tuyển sinh vào 10	Đồng	10.000 đồng/Môn/Học sinh	

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm khác của trường và của ngành. Trong đó tập trung các nhiệm vụ chủ yếu như sau:

1. Huy động dân số trong độ tuổi đến trường đảm bảo.
2. Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông.
3. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý nâng cao về chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.
4. Sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước.
5. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng, an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học.
6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính.
7. Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học.
8. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục.

Trên đây là báo cáo công khai thường niên năm học 2024-2025 của Trường THCS Noong Hết./.

Nơi nhận:

- UBND xã Thanh An (b/c)
- Website nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lương Thị Dung

Biểu 1: Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chia theo vị trí việc làm

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp		
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng CDNN hạng III	Hạng CDNN hạng II	Hạng CDNN hạng I	Tốt	Khá	Trung bình
Tổng số CBQL, giáo viên, nhân viên: 33														
I	Cán bộ quản lý	3		1	2					3		2	1	
1	Hiệu trưởng	1		1						1		1		
2	Phó hiệu trưởng	2			2					2		1	1	
II	Giáo viên	27			26	1	1			27		11	16	
2.1	GV làm TPT Đội	1			1					1			1	
2.2	Vị trí giáo viên THCS	26			25	1			7	19				
1	Thể dục	2			2				1	1			2	
2	Âm nhạc	1			1					1		1		
3	Mỹ thuật	1			1				1				1	
4	Tin học	1			1					1			1	
6	Tiếng Anh	3			3				2	1		1	2	
11	Ngữ Văn	4			3	1			2	2		2	2	
12	Lịch sử & Địa lý	4			4					4		2	2	
14	Toán học	4			4					4		2	2	
15	KHTN	4			4				1	3		2	2	
18	GD công dân	1			1					1			1	
21	Công nghệ	1			1					1		1		
III	Nhân viên	3			2		1							

[illegible]